

Số: 406/TTr-CP

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

Định hướng xây dựng Dự án Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất)

Kính gửi: - Quốc hội
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Căn cứ Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ¹, Thủ tướng Chính phủ² đã chỉ đạo Bộ Tài chính chủ trì xây dựng dự án Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất 02 Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước), trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2. Do thời gian gấp, Chính phủ đang tổng hợp, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội để bổ sung dự án Luật vào Chương trình xây dựng pháp luật năm 2026 và trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 2 (tháng 10/2026) theo trình tự, thủ tục rút gọn. Do đó, chưa đủ điều kiện để xây dựng hồ sơ dự án Luật và thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại văn bản số 89/UBTVQH16-PLTP ngày 25/6/2026³ và tình hình triển khai thực tế, Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội về các định hướng xây dựng dự án Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (HỢP NHẤT)

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị:

- Văn kiện Đại hội Đảng XIV của Đảng: *“Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách*

¹ Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ về cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 05 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”.

² Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và Thông báo số 213/TB-VPCP ngày 25/4/2026 của Văn phòng Chính phủ.

³ Trong đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo: *“Đối với các dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi), Luật Đất đai (sửa đổi), Luật hợp nhất Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công: Đề nghị thực hiện theo ý kiến kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật tại Phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo ngày 22/6/2026, chỉ đạo các cơ quan xây dựng, hoàn thiện hồ sơ dự án; trường hợp chưa thể xây dựng được hồ sơ hoàn chỉnh thì trình hồ sơ về định hướng tư tưởng, chính sách sửa đổi, bổ sung để báo cáo xin ý kiến đại biểu Quốc hội lần đầu tại Kỳ họp chuyên đề về xây dựng pháp luật làm cơ sở tiếp tục hoàn thiện dự án trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 2 (tháng 10/2026).”*

nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự đồng bộ, hài hòa giữa tăng trưởng và phát triển; giữa kinh tế, xã hội, môi trường với quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa đổi mới, hoàn thiện thể chế với các chuyển đổi trọng tâm, toàn diện trên mọi lĩnh vực, phù hợp với mô hình chính quyền 3 cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.”⁴

- Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó yêu cầu: *Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn.*

- Kết luận 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó yêu cầu: *Tiến hành tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam; tuyệt đối không để cài cắm lợi ích, tác động tiêu cực đến cấu trúc hệ thống pháp luật; đổi mới mạnh mẽ công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo hướng văn bản hợp nhất là căn cứ chính thức trong viện dẫn và áp dụng pháp luật, được trình và đăng tải đồng thời với văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung.*

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 05 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”, trong đó yêu cầu: *Thực hiện hạch toán hiệu quả kinh tế - xã hội trong phân bổ, quản lý và sử dụng mọi nguồn lực; rà soát các vướng mắc trong đầu tư công, sớm tổng kết và đánh giá nguồn lực đầu tư công, trên cơ sở đó nghiên cứu hợp nhất Luật Đầu tư công với Luật Ngân sách nhà nước.*

b) Cơ sở pháp lý

- Hiến pháp năm 2013 tại khoản 2 Điều 55 quy định: *“Ngân sách nhà nước gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, trong đó ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm nhiệm vụ chi của quốc gia. Các khoản thu,*

⁴ Trang 143 Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV - Tập I.

chi ngân sách nhà nước phải được dự toán và do luật định".

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 6 Điều 8 quy định: *"Văn bản quy phạm pháp luật có thể được ban hành để đồng thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung của nhiều văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan, người có thẩm quyền ban hành".*

- Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về ban hành Kế hoạch tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên cả nước, Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trong đó yêu cầu: *Đối chiếu văn bản quy phạm pháp luật được rà soát với các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản. Trên cơ sở đó, xác định các vấn đề sau: (i) Đường lối, chủ trương của Đảng chưa được thể chế đầy đủ, toàn diện (tại thời điểm ban hành văn bản quy phạm pháp luật được rà soát) hoặc đã thể chế hóa nhưng không phát huy hiệu quả trong thực tiễn triển khai; (ii) Nội dung, quy định của văn bản quy phạm pháp luật được rà soát không còn phù hợp với đường lối, chủ trương mới của Đảng; (iii) Vấn đề mới theo đường lối, chủ trương của Đảng cần thể chế hóa thành quy định pháp luật;...*

- Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, yêu cầu: *Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm đánh giá chính xác, đầy đủ, toàn diện về thực trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp xử lý tổng thể nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn do quy định pháp luật; góp phần hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật; phục vụ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện đại, hợp lý, khoa học, dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, khả thi,...; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, mở đường cho kiến tạo phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.*

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2025, có hiệu lực từ năm ngân sách 2026⁵, đã tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách; ưu tiên nguồn lực cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa thủ tục thanh toán, quyết toán, rút ngắn thời gian

⁵ Riêng một số quy định đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, quy định về tạm cấp ngân sách, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

quyết toán ngân sách nhà nước (NSNN),... Đến nay, các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành các Nghị quyết, Nghị định, Thông tư hướng dẫn để đảm bảo cơ sở pháp lý triển khai Luật từ năm ngân sách 2026.

Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, có hiệu lực từ 01/01/2025, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, đã tập trung đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nhằm khắc phục các “điểm nghẽn” trong giải ngân kế hoạch đầu tư công.

Tuy nhiên, trong triển khai thực hiện các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công liên quan đến chi đầu tư công vẫn còn một số bất cập, hạn chế. Luật Ngân sách nhà nước điều chỉnh quá trình lập, phân bổ, chấp hành, kiểm toán, quyết toán, công khai và giám sát ngân sách, bao gồm cả chi NSNN cho đầu tư công. Trong khi đó, Luật Đầu tư công điều chỉnh toàn bộ quá trình quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, từ lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, lập và giao kế hoạch vốn, triển khai thực hiện đến nghiệm thu, bàn giao và quyết toán vốn dự án. Như vậy, đối với một khoản vốn đầu tư công từ NSNN, vừa chịu sự điều chỉnh của quy trình NSNN, vừa chịu sự điều chỉnh của quy trình đầu tư công. Thực tiễn này làm phát sinh sự giao thoa về thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thời hạn và trách nhiệm trong khâu lập, giao dự toán NSNN với khâu lập, giao kế hoạch vốn đầu tư công, cũng như trong quá trình thanh toán, quyết toán, kiểm tra, giám sát vốn đầu tư công. Các cơ quan, đơn vị phải thực hiện nhiều quy trình, thủ tục, trùng lặp, xin ý kiến nhiều cơ quan, cấp, ngành có liên quan. Cụ thể:

- Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn phải căn cứ vào kế hoạch tài chính 05 năm. Tuy nhiên, Luật Ngân sách nhà nước chưa có các quy định cụ thể về khung pháp lý lập kế hoạch tài chính 05 năm, nên chưa đảm bảo tính đồng bộ, tích hợp, gắn kết chặt chẽ giữa 2 kế hoạch này.

Việc Chính phủ đồng thời lập, trình Quốc hội phê duyệt song song kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia và kế hoạch đầu tư công trung hạn; ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh, thành phố, dẫn đến phát sinh nhiều quy trình, thủ tục trùng lặp, trong khi có thể tích hợp 02 kế hoạch này, kế hoạch đầu tư công trung hạn là một bộ phận của kế hoạch tài chính 05 năm. Tương tự là đối với lập, quyết định và giao dự toán chi đầu tư công và kế hoạch đầu tư công hằng năm cũng trùng lặp, phát sinh nhiều quy trình, thủ tục.

- Nội dung phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của Luật Đầu tư công chưa có sự thống nhất, đồng bộ, ở Trung ương Quốc hội chỉ

quyết định tổng mức kế hoạch vốn, chi tiết Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, trong khi ở địa phương Hội đồng nhân dân quyết định chi tiết danh mục và mức vốn cho từng dự án.

- Thẩm quyền quyết định phân bổ, giao dự toán chi đầu tư công theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quyết định phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định của Luật Đầu tư công của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cũng chưa thống nhất, đồng bộ giữa 2 Luật.

Đồng thời, qua rà soát, Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công cũng còn một số bất cập, như chưa có quy định cụ thể về việc sử dụng NSNN để chi trong các trường hợp đặc biệt để ứng phó tình trạng khẩn cấp, đảm bảo lợi ích quốc gia, dân tộc, ổn định kinh tế vĩ mô; về nguyên tắc quản lý các khoản vay của NSNN; thống nhất quy định về chuyển nguồn, kéo dài kế hoạch vốn đầu tư công; quy định cụ thể về thời hạn chi của các khoản được chuyển nguồn,...

Bên cạnh đó, hiện nay, về tổ chức bộ máy, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hợp nhất thành Bộ Tài chính, tương tự ở địa phương đã hợp nhất Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư thành Sở Tài chính; tuy nhiên, việc quản lý NSNN (trong đó bao gồm vốn đầu tư công) vẫn còn vận hành 2 hệ thống pháp lý khác nhau. Việc hợp nhất 2 Luật sẽ tạo cơ sở pháp lý rõ hơn để xác định trách nhiệm của cơ quan quyết định đầu tư, cơ quan phân bổ ngân sách, chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước và cơ quan tài chính. Đồng thời, khi quản lý đầu tư công được gắn trực tiếp với quản lý ngân sách, việc đánh giá dự án sẽ không chỉ dừng ở báo cáo tiến độ giải ngân, mà còn gắn với hiệu quả kinh tế - xã hội, kỷ luật tài khóa, chất lượng công trình và kết quả đầu ra. Điểm này cũng phù hợp với yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị về việc mọi quyết định đầu tư công, phân bổ vốn phải gắn với hạch toán kinh tế - xã hội và đánh giá hiệu quả đầu tư.

Đồng thời, cần tiếp tục rà soát phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa NSTW và NSDP, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; rà soát các quy định về phân cấp, phân quyền thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đầu tư công đang được quy định tại Điều 7 Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (Nghị định này sẽ hết hiệu lực thực hiện ngày 01/3/2027),...

Như vậy, với cơ sở chính trị, pháp lý và yêu cầu thực tiễn như trên, việc xây dựng dự án Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất) trên cơ sở hợp nhất Luật Đầu tư công với Luật Ngân sách nhà nước là hết sức cần thiết, nhằm cụ thể hóa các định hướng của Đảng tại Văn kiện Đại hội Đảng XIV, các nghị quyết, kết

luận, chỉ đạo, định hướng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng rà soát pháp luật, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, khả thi; tăng cường phân cấp, phân quyền; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; khơi thông mọi nguồn lực, thực hiện hạch toán hiệu quả kinh tế - xã hội trong phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn lực; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới; đồng thời giảm số lượng văn bản phải ban hành, rút ngắn và thống nhất thời gian trong quy trình quản lý ngân sách, giảm chi phí tuân thủ và chi phí tổ chức thực hiện đối với cơ quan quản lý và cơ quan chấp hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (HỢP NHẤT)

1. Mục đích ban hành

- Thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước. Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Phân cấp nguồn thu giữa NSTW và NSDP đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, thúc đẩy vai trò chủ đạo của NSTW, tính chủ động của NSDP; thực hiện hạch toán hiệu quả kinh tế - xã hội trong phân bổ, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực NSNN để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Tiếp tục phân định trách nhiệm, quyền hạn giữa Trung ương và địa phương, gắn với quyền và trách nhiệm của từng cấp theo phương châm cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho cấp đó thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác điều hành NSNN hằng năm, kế hoạch tài chính, đầu tư công 05 năm đã được Quốc hội, Hội đồng nhân dân thông qua; trong việc ban hành cơ chế, chính sách thu, chi NSNN, đầu tư công.

- Cắt giảm, đơn giản thủ tục trong quy trình lập, giao dự toán chi NSNN, kế hoạch đầu tư công, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, công khai, minh bạch và tăng cường trách nhiệm giải trình của đơn vị sử dụng ngân sách.

- Hoàn thiện quy định về lập kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư công 05 năm nhằm thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của quốc gia, ngành, lĩnh vực và địa phương; định hướng cân đối, huy động, sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính công, NSNN, kiểm soát bội chi ngân sách nhà nước và nợ công; phân bổ, sử dụng nguồn NSNN cho đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực, gắn với đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội trong đầu tư công. Nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN và kỷ luật tài khóa.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý ngân sách nhà nước; xây dựng hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về NSNN thống nhất, kết nối liên thông phục vụ quản lý NSNN công khai, minh bạch.

- Đảm bảo vai trò giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và người dân đối với NSNN, hoạt động đầu tư công.

2. Quan điểm xây dựng

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ giữa các quy định của pháp luật.

- Xây dựng luật để quy định các vấn đề mang tính nguyên tắc và những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Đối với những nội dung quy định về quy trình, thủ tục, những vấn đề thường có sự biến động, thay đổi thì giao Chính phủ quy định chi tiết.

- Kế thừa những quy định hiện hành đã được thực tiễn chứng minh đem lại các tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của đất nước; những nội dung cần sửa đổi, bổ sung phải có quy định rõ ràng, minh bạch.

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định còn chưa đồng bộ, đang gây khó khăn, vướng mắc, yêu cầu cấp bách cần sửa đổi để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 2 con số. Tăng cường trách nhiệm của các Bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội trong đầu tư công ngay từ khâu đề xuất xây dựng dự án, đến khâu tổ chức thực hiện, giải ngân vốn theo đúng dự toán được giao; việc giải ngân gắn với đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ.

- Luật hoá những vấn đề đã rõ, đã được thực tế kiểm nghiệm là phù hợp; rà soát, xác định rõ những nội dung, phạm vi vấn đề cần sửa đổi, bổ sung để khắc phục được khó khăn, vướng mắc phát sinh đang gặp phải.

- Tiếp tục phân cấp, phân quyền, tạo sự chủ động, linh hoạt, phát huy cao nhất sức sáng tạo của các cấp, các ngành, các địa phương đi kèm với xác định cụ thể, rõ ràng về trách nhiệm của từng chủ thể; nâng cao sự tự chủ của các địa phương theo tinh thần *“địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”*.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Căn cứ Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính chủ trì xây dựng dự án Luật hợp nhất 02 Luật Đầu tư công

và Luật Ngân sách nhà nước, trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2.

2. Trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương đề nghị rà soát, báo cáo các khó khăn vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện pháp luật về đầu tư công, NSNN và đề xuất phương án xử lý, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách, hợp nhất Luật Đầu tư công với Luật Ngân sách nhà nước⁶. Đồng thời, Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất), gửi lấy ý kiến của các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương⁷ và đăng trên Cổng pháp luật quốc gia và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính. Đến ngày 10/7/2026, đã có 26 Bộ, cơ quan trung ương và 30 địa phương có ý kiến với hồ sơ dự thảo Luật.

3. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã tổ chức hội thảo với Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội lấy ý kiến về các định hướng lớn của Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất) vào ngày 25 - 26/6/2026; tổ chức 03 hội thảo với các Bộ, cơ quan trung ương và Sở Tài chính các địa phương về hồ sơ dự thảo Luật (ngày 8, 10 và 13/7/2026).

Đồng thời, Bộ Tài chính đã báo cáo Đoàn công tác của Quốc hội do Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Hồng làm Trưởng đoàn về các định hướng sửa đổi, bổ sung chính của dự án Luật tại buổi làm việc ngày 30/6/2026.

IV. MỘT SỐ NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (HỢP NHẤT)

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về lập, chấp hành, kiểm toán, quyết toán, công khai, giám sát NSNN; quản lý nhà nước về đầu tư công; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực NSNN và hoạt động đầu tư công.

b) Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến NSNN, hoạt động đầu tư công.

2. Bố cục

Dự thảo Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất) cơ bản kế thừa kết cấu và

⁶ Văn bản số 5951/BTC-NSNN ngày 11/5/2026.

⁷ Văn bản số 7984/BTC-NSNN ngày 12/6/2026.

bố cục của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, bao gồm **10** chương, **107** điều. Theo đó, các nội dung của Luật Đầu tư công được đưa vào các chương, điều, khoản tương ứng của dự thảo Luật, các nội dung mang tính đặc thù về chương trình, dự án đầu tư công được quy định tại chương riêng. Cụ thể:

- Chương I: Những quy định chung, gồm 17 điều, từ Điều 1 đến Điều 17.
- Chương II: Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước và trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân về NSNN, gồm 18 điều, từ Điều 18 đến Điều 35.
- Chương III: Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách các cấp, gồm 08 điều, từ Điều 36 đến Điều 43.
- Chương IV: Kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư công 05 năm, gồm 09 điều, từ Điều 44 đến Điều 52.
- Chương V: Lập dự toán NSNN, gồm 07 điều, từ Điều 53 đến Điều 59.
- Chương VI: Chấp hành NSNN, gồm 15 Điều, từ Điều 60 đến Điều 74.
- Chương VII: Chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, theo dõi, kiểm tra, đánh giá chương trình, dự án đầu tư công nguồn vốn NSNN, gồm 13 điều, từ Điều 75 đến Điều 87.
- Chương VIII: Kế toán, kiểm toán và quyết toán NSNN, gồm 11 điều, từ Điều 88 đến Điều 98.
- Chương IX: Công khai, giám sát NSNN, gồm 05 điều, từ Điều 99 đến Điều 103
- Chương X: Điều khoản thi hành, gồm 04 điều, từ Điều 104 đến Điều 107.

3. Định hướng xây dựng Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất)

Trên cơ sở mục tiêu, quan điểm nêu tại Mục II Tờ trình; các định hướng lớn, chính sách sửa đổi, bổ sung để xây dựng Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất) như sau:

a) Các nội dung kế thừa, do còn phù hợp với thực tiễn, được thực tiễn chứng minh đem lại các tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời tạo tính ổn định của pháp luật, cụ thể:

(1) Các quy định chung về phạm vi ngân sách, hệ thống ngân sách, nguyên tắc cân đối ngân sách, kế toán, quyết toán thu chi ngân sách, năm ngân sách.

(2) Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước như Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch nước, Bộ Khoa học và

Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước, đơn vị dự toán ngân sách.

(3) Quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi NSNN; lập dự toán, chấp hành ngân sách; kế toán, kiểm toán, quyết toán; công khai, giám sát NSNN và điều khoản thi hành.

b) Các nội dung hợp nhất, sửa đổi, hoàn thiện, để phù hợp với yêu cầu quản lý ngân sách; thống nhất, đồng bộ các quy định tại các điều, khoản liên quan của Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất), cụ thể:

(1) Giải thích từ ngữ: Bổ sung các khái niệm đang được quy định tại Luật Đầu tư công như báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, chương trình/dự án đầu tư công, chủ đầu tư, chủ trương đầu tư, vốn đầu tư công, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, nợ đọng xây dựng cơ bản.

(2) Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi: Làm rõ trách nhiệm của ngân sách địa phương, nguyên tắc ngân sách cấp nào bảo đảm nhiệm vụ chi của cấp đó và các trường hợp ngân sách cấp trên bổ sung cho cấp dưới.

(3) Đối tượng sử dụng vốn đầu tư công: Bổ sung một điều riêng, kế thừa Luật Đầu tư công.

(4) Dự phòng ngân sách, quỹ dự trữ tài chính, điều kiện chi NSNN: Sửa đổi để rõ hơn về phạm vi sử dụng dự phòng ngân sách (*quy định rõ nhiệm vụ cần thiết được bổ sung từ dự phòng là ưu tiên cho các nhiệm vụ cấp bách*), thời gian tạm ứng, điều kiện hồ sơ, thủ tục chi.

(5) Hành vi bị cấm: Bổ sung các hành vi liên quan đến quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, báo cáo sai lệch, gây thất thoát, lãng phí.

(6) Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan: Bổ sung nhiệm vụ về quản lý đầu tư công cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan trung ương, HĐND, UBND, chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân liên quan;

(7) Nguồn thu, nhiệm vụ chi: Sửa đổi, bổ sung quy định về nguồn thu NSTW, NSDP; nhiệm vụ chi đầu tư công của NSTW, NSDP; các nhiệm vụ chi được bố trí từ cả chi đầu tư công và chi thường xuyên.

(8) Kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư công 05 năm: Bổ sung một chương quy định các nội dung về kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch đầu tư công 05 năm; trong đó tích hợp kế hoạch đầu tư công 05 năm vào kế hoạch tài chính 05 năm.

(9) Lập, phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán NSNN: Tích hợp các nội dung về kế hoạch đầu tư công hằng năm vào quy trình lập, phân bổ, giao dự toán chi đầu tư công hằng năm.

(10) Chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư: Bổ sung một chương riêng về phân loại dự án, thẩm quyền, trình tự, hồ sơ, điều kiện quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, điều chỉnh, theo dõi, kiểm tra, đánh giá chương trình, dự án đầu tư công.

(11) Công khai, giám sát: Bổ sung nội dung công khai, minh bạch và giám sát đầu tư công của cộng đồng.

c) Nhóm chính sách bổ sung mới, để đáp ứng yêu cầu quản lý NSNN, ứng phó, xử lý kịp thời các nhiệm vụ khẩn cấp phát sinh trong điều hành; cụ thể hóa quy định nguyên tắc quản lý ngân sách về thực hiện các nghĩa vụ của Nhà nước cam kết với nhà đầu tư, cụ thể:

(1) Khái niệm về kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công 05 năm, vốn đầu tư công, vốn chuẩn bị đầu tư, vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, vốn thực hiện dự án.

(2) Nguyên tắc quản lý khoản vay của NSNN.

(3) Phạm vi sử dụng dự phòng, quỹ dự trữ tài chính để ứng phó tình trạng khẩn cấp, ổn định kinh tế vĩ mô.

(4) Quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý NSNN.

(5) Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

(6) Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã.

(7) Quy định về đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả đầu tư công, trong đó quy định rõ trách nhiệm của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương chịu trách nhiệm đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội trong đầu tư công từ khâu đề xuất, xây dựng dự án và trong tổ chức thực hiện, giải ngân vốn theo đúng dự toán được giao và gắn với đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ;

(8) Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc tổng hợp, đề xuất kế hoạch đầu tư công 05 năm cho lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm bảo đảm sự gắn kết giữa việc xây dựng, bố trí kế hoạch đầu tư công 05 năm và dự toán chi NSNN hằng năm cho lĩnh vực này.

d) Các nội dung lược bỏ, để đáp ứng yêu cầu quản lý NSNN, chủ động nguồn xử lý các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách phát sinh; đồng thời các chính sách này đã được tích hợp quy định chung với các chính sách khác liên quan hoặc phân cấp giao Chính phủ quy định, cụ thể:

(1) Bỏ điều kiện phải sử dụng hết dự phòng ngân sách trước khi sử dụng quỹ dự trữ tài chính.

(2) Bỏ quy định riêng của Luật Đầu tư công về lập, trình, phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn do nội dung này được tích hợp vào kế hoạch tài chính 05 năm.

(3) Bỏ quy định riêng của Luật Đầu tư công về phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công hằng năm do đã tích hợp vào quy trình phân bổ, giao dự toán chi NSNN hằng năm.

(4) Bỏ một số quy định chi tiết của Luật Đầu tư công về tiêu chí phân loại dự án, trình tự thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, gia hạn thời gian bố trí vốn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá dự án để giao Chính phủ quy định chi tiết.

đ) Các nội dung về phân cấp, phân quyền, để thực hiện chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền, tạo sự chủ động, linh hoạt và tăng tính hiệu quả; đồng thời để đồng bộ quy định tại các điều, khoản trong Luật hợp nhất về thẩm quyền của Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, cụ thể:

(1) Quy định phân cấp cho Chính phủ quyết định phân bổ kế hoạch vốn từ nguồn dự phòng chung vốn NSTW trong kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia (hiện hành thuộc thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), để đồng bộ với thẩm quyền của Chính phủ trong việc quyết định phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công 05 năm.

(2) Quy định phân cấp cho Chính phủ quy định chi tiết các nội dung (hiện hành quy định tại Luật Đầu tư công) để thực hiện chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền, tạo chủ động, linh hoạt và hiệu quả, bao gồm: (i) Tiêu chí và điều chỉnh tiêu chí phân loại dự án đầu tư công nhóm A, B và C; (ii) Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp; dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do doanh nghiệp nhà nước quản lý; dự án thực hiện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trở lên; dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C tại nước ngoài; (iii) Trình tự, thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công, dự án nhà máy điện hạt nhân, dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C, dự án thực hiện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản, dự án thực hiện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên do Ủy ban nhân dân cấp xã là cấp quyết định chủ trương đầu tư; (iv) Trình tự lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công, dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp; (v) Việc gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án (trừ dự án quan trọng quốc gia).

(3) Về phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư

công trung hạn 05 năm và dự toán chi đầu tư công hằng năm nguồn vốn NSDP. Dự thảo Luật đề xuất 02 phương án:

- **Phương án 1** (theo quy định hiện hành của Luật Đầu tư công): Hội đồng nhân dân quyết định, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án, để kế thừa quy định hiện hành của Luật Đầu tư công.

- **Phương án 2:** Phân cấp cho Ủy ban nhân dân quyết định, giao chi tiết (Hội đồng nhân dân chỉ quyết định tổng mức), để tăng cường phân cấp và đồng bộ với quy định về thẩm quyền của UBND trong việc phân bổ dự toán NSNN theo định của Luật Ngân sách nhà nước.

e) Các nội dung cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, để giảm số lượng văn bản phải ban hành, rút ngắn và thống nhất thời gian trong quy trình quản lý ngân sách, giảm chi phí tuân thủ và chi phí tổ chức thực hiện đối với cơ quan quản lý và cơ quan chấp hành, cụ thể:

(1) Cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, nội dung liên quan đến việc tổng hợp báo cáo kế hoạch đầu tư công 05 năm của quốc gia, tỉnh, thành phố; quy trình, thủ tục phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công hằng năm, do đề xuất tích hợp kế hoạch đầu tư công 05 năm vào kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công hằng năm vào dự toán chi đầu tư công hằng năm, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi NSNN (bao gồm chi đầu tư và thường xuyên).

(2) Cắt giảm các thủ tục trong quá trình chấp hành do đã đề xuất phân cấp cho Chính phủ quyết định phân bổ kế hoạch vốn từ nguồn dự phòng chung vốn NSTW trong kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia.

(3) Cắt giảm các thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (điều chỉnh tiêu chí phân loại dự án, quy trình, thủ tục,...) do đã đề xuất phân cấp cho Chính phủ quy định chi tiết các nội dung này.

g) Về điều khoản thi hành

(1) Tiếp tục kế thừa quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành đối với quy định hướng dẫn thi hành cơ chế, chính sách đặc thù.

Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung quy định về điều khoản thi hành đảm bảo đồng bộ với quy định có liên quan của Luật Phát triển đô thị được cấp có thẩm quyền thông qua.

(2) Đối với quy trình, yêu cầu lập dự toán NSNN năm 2027 áp dụng theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

(3) Quy định điều khoản chuyển tiếp đối với Kế hoạch tài chính 05 năm, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2026-2030⁸ đã được Quốc hội

⁸ Đã được Quốc hội phê duyệt tại các Nghị quyết số 26/2026/QH15, Nghị quyết số 27/2026/QH15.

phê duyệt được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết của Quốc hội (không phải thực hiện lại trình tự lập, báo cáo, phê duyệt và giao theo quy định của Luật này).

Việc điều chỉnh, theo dõi, kiểm tra, đánh giá Kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2026-2030 thực hiện theo quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Luật này.

Trên đây là một số nội dung định hướng lớn, chính sách sửa đổi, bổ sung để xây dựng dự thảo Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

1. Về nhân lực

Các chính sách nêu trên khi Luật được thông qua, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi, không phát sinh thêm bộ máy trong tổ chức thi hành Luật, không có tác động liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới.

2. Về kinh phí

2.1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Luật

- Từ nguồn NSNN, bao gồm NSTW và NSDP.
- Từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2.2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật

Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Luật bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành: Các cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật.

- Tuyên truyền, phổ biến Luật: Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cấp chính quyền địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Luật và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Luật kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

+ Bộ Tài chính có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện triển khai Luật.

+ Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Luật, ngoài nguồn kinh phí do NSNN cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Luật sau khi được Quốc hội thông qua.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện: Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

VI. KIẾN NGHỊ

Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại văn bản số 89/UBTVQH16-PLTP, Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội:

1. Cho ý kiến đối với các định hướng lớn và chính sách sửa đổi, bổ sung của dự án Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất) như Chính phủ đã báo cáo ở trên, đặc biệt là các nội dung về: (i) Việc hợp nhất Kế hoạch tài chính và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, tích hợp thống nhất kế hoạch đầu tư công hằng năm trong dự toán chi đầu tư công; (ii) Việc phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm và dự toán chi đầu tư công hằng năm nguồn vốn NSDP từ Hội đồng nhân dân cho Ủy ban nhân dân các cấp; (iii) Các nội dung phân cấp cho Chính phủ quy định chi tiết tại tiết 2 điểm đ khoản 3 Mục IV nêu trên; (iv) Tích hợp việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức chi đầu tư và chi thường xuyên nguồn NSNN trong 01 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội⁹; (v) Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động trong điều hành, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, ứng phó kịp thời các tình huống phát sinh, như: cho phép phân bổ sử dụng số tăng thu ngân sách trong quá trình chấp hành ngân sách; sử dụng dự phòng ngân sách, quỹ dự trữ tài chính để thực hiện các nhiệm vụ ứng phó tình huống cấp bách vì lợi ích quốc gia, dân tộc, ổn định kinh tế vĩ mô;....

2. Trên cơ sở đó, giao Chính phủ tiếp tục hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật, trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất); (2) Bản so sánh dự thảo Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất) với Luật Ngân sách nhà nước năm 2025; (3) Báo cáo tổng kết thi hành Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công; (4) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất); (5) Báo cáo đánh giá tác động).

⁹ Hiện nay, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đang ban hành riêng 02 Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức chi đầu tư và nguyên tắc, tiêu chí, định mức chi thường xuyên.

Trên đây là Tờ trình về định hướng xây dựng Dự án Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất), Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: PL, TKBT;
- Lưu: VT, KTTH (2 b).



Ngô Văn Tuấn